TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HƯƠNG KHÊ** **TỈNH HÀ TĨNH** Số: 69/2018/QĐST - HNGĐ	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** *Hương Khê, ngày 27 tháng 11 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 79/2018/TLST - HNGĐ ngày 31 tháng 10 năm 2018, giữa:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị T1. Sinh năm: 1983. Địa chỉ: Thôn G, xã V, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh

- Bị đơn: Anh Lê Văn T2. Sinh năm: 1980. Địa chỉ: Thôn G, xã V, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh. .

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55; Điều 57; khoản 1, 2 Điều 81; Điều 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 4 Điều 147 BLTTDS; Điểm a khoản 1 điều 24; Khoản 7 Điều 26; Điểm a khoản 5, điểm b khoản 6 Điều 27 Nghị quyết quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTV Quốc hội;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 19 tháng 11 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 19 tháng 11 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 bảy ngày kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Lê Văn T2 và chị Nguyễn Thị T1.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ con chung: Các bên đương sự thỏa thuận chị Nguyễn Thị T1 được quyền trực tiếp nuôi dưỡng con tên là Lê Vũ D, sinh ngày 21/4/2011, cho đến khi con trưởng thành (Tròn 18 tuổi). Anh Lê Văn T2 cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000 đ (Một triệu đồng) kể từ tháng 12/2018 cho đến khi con trưởng thành (Tròn 18 tuổi).

Anh Lê Văn T2 được quyền đi lại thăm nom con chung, không ai có quyền ngăn cản và không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

- Về quan hệ tài sản: Các bên đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị Nguyễn Thị T1 nhận nộp 150.000đ tiền án phí ly hôn và 150.000đ án phí cấp dưỡng định kỳ. Chị T1 đã nộp 300.000đ tiền tạm ứng án phí theo biên lai số AA/2016/0004238 ngày 31/10/2018 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện H, tỉnh Hà Tĩnh nay không phải nộp nữa.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND huyện H;
- THADS huyện H;
- UBND xã V;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu VP.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Trịnh Thị Thiện